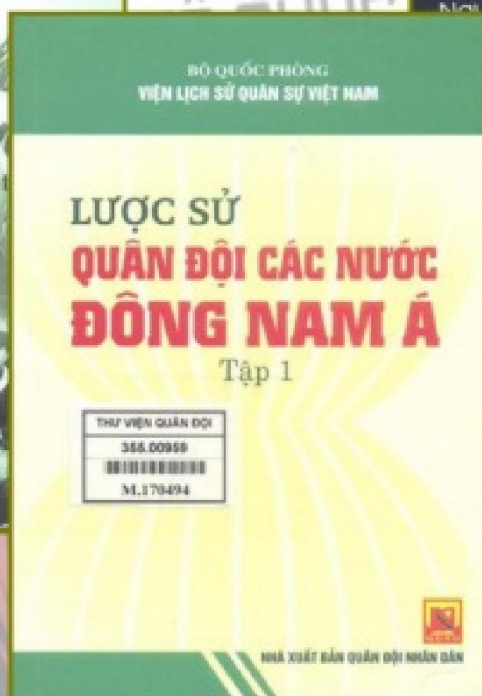
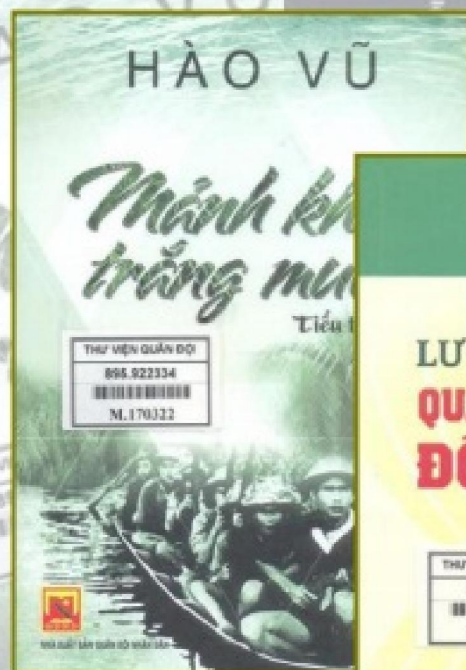


TỔNG CỤC CHÍNH TRỊ
THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI



THƯ MỤC

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

SỐ $\frac{3}{2019}$

Chỉ đạo nội dung:
Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Biên tập:
Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Thực hiện:
Thiếu tá CN Nguyễn Thị Thu Hà
Trung úy CN Bùi Khắc Phúc

Thiết kế bìa:
Thiếu tá CN, Kỹ sư Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn tài liệu mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân “**Thư mục thông báo tài liệu mới**” số 3 - 2019.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới; giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn và tư liệu mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN - THƯ MỤC - MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Cửa Đông - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 069.554556

Email: Thuvienquandoi@mail.bqp

Tvqd@tttt.bqp.vn

Thuvienquandoi@gmail.com (Internet)

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI số 3/2019 giới thiệu 283 tài liệu, bằng 02 ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 259 tài liệu tiếng Việt và 24 tài liệu tiếng Anh, được phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng quát: 01 tài liệu
- Triết học, tâm lý học: 06 tài liệu
- Khoa học xã hội: 118 tài liệu
- Ngôn ngữ: 03 tài liệu
- Công nghệ: 24 tài liệu
- Nghệ thuật, giải trí: 03 tài liệu
- Văn học: 86 tài liệu
- Lịch sử, địa lý: 42 tài liệu

PHẦN I: THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI

000 - TỔNG QUÁT

1. Ông cơ còi làm Báo "Phá ngục" ở Côn Đảo: Bút ký - Tư liệu/ *Nguyễn Ngọc Oanh chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 187tr.; 19cm.

079.597/M.170333 - M.170334 - M.170335; MP.0032360 - MP.0032361

100 – TRIẾT HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

2. 99 điều đúc rút từ trí tuệ nhân loại người trẻ cần biết/ Đình Phú; Phương Linh dịch.- H.: Phụ nữ, 2017. - 410tr.; 23cm.. - (Nguyên tắc đối nhân xử thế của những người thành công)

158/M.170558 - M.170559; MP.0032539 - MP.0032540

3. Ham học và trọng lễ nghĩa của người xưa/ Tiền Văn Trung; Phạm Văn Khiết dịch.- Tp. Hồ Chí Minh: Văn hóa văn nghệ, 2018. - 407tr.; 21cm.

170/M.170208 - M.170209 - M.170210; MP.0032274 - MP.0032275

4. Hỏi và đáp Lịch sử triết học/ Nguyễn Bá Dương.- H.: Chính trị - Hành chính, 2009. - 231tr.; 21cm.

109/.0079573 - .0079574; M.0169953 - M.0169954 - M.0169955

5. Khiêu vũ cùng bản nhạc cuộc đời/ Xuân Nguyên tuyển chọn; Phan Hoàng Lệ Thủy dịch. - In lần 5.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 284tr.; 21cm.

158.1/M.170433 - M.170434 - M.170435; MP.0032451 - MP.0032452 - MP.0032453

6. Nhập môn triết học Đông Phương: Nguyễn Duy Cẩn. - In lần 5.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 192tr.; 19cm.. - (Tủ sách Triết học, phương Đông)

181/.0079764 - .0079765; M.170413 - M.170414; MP.0032431 - MP.0032432

7. Tuổi trẻ đích đáng: Những chỉ dẫn giúp bạn mạnh mẽ, tự tin và thành công trên hành trình tuổi trẻ/ *Nguyễn Ngọc Sơn.*- H.: Thế giới, 2018. - 229tr.; 19cm.

155.6491/M.170552 - M.170553; MP.0032535 - MP.0032536

300 – KHOA HỌC XÃ HỘI

8. Ở Paris : Tán gẫu cùng gái Pháp/ Damas Jeanne; Lauren Bastide; Nguyễn Lan Phương dịch.- H.: Thế giới, 2018. - 221tr.; 24cm.

305.40944/M.170564 - M.170565; MP.0032545 - MP.0032546

9. Đối thoại văn hóa: Tiểu luận phê bình/ *Nguyễn Thanh Tú.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 235tr.; 21cm.

306.09597/M.170354 - M.170355 - M.170356; MP.0032374 - MP.0032375

10. *Hôn nhân và gia đình - Cuộc sống và biến động*/ Lê Thi. - Tái bản có sửa chữa, bổ sung.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 319tr.; 21cm.

306.8/M.170524 - M.170525 - M.170526; MP.0032508 - MP.0032509

11. *Kỷ yếu hội thảo phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội vùng Tây Nguyên: Những vấn đề lý luận và thực tiễn.* - 2016; Đắk Lắk: Viện Khoa học Xã hội vùng Tây Nguyên. - 520tr.; 30cm.

303.44095976/T.0024018

12. *Lý thuyết xung đột xã hội và quản lý, giải tỏa xung đột xã hội ở Việt Nam* / Phan Xuân Sơn chủ biên.- H.: Lý luận chính trị, 2014. - 408tr.; 21cm.

303.609597/. 0079585 - .0079586; M.0169971 - M.0169972 - M.0169973

13. *Người Ba-na ở Kon Tum*/ Nguyễn Kinh Chi, Nguyễn Đồng Chi.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 298tr.; 23cm.

305.85993/M.170368 - M.170369; MP.0032386 - MP.0032387; V.0016609 - V.0016610

14. *Phòng, chống "diễn biến hòa bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: Sách chuyên khảo*/ Nguyễn Bá Dương chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 241tr.; 21cm.

306.09597/.0079786 - .0079787; M.170539 - M.170540 - M.170541

15. *Sổ tay về các dân tộc ở Việt Nam.* - Tái bản có sửa chữa.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 323tr.; 21cm.

305.8009597/.0079776 - .0079777; M.170527 - M.170528 - M.170529

16. *Thư ngỏ gửi tuổi đôi mươi*/ André Maurois; Nguyễn Hiến Lê dịch.- H.: Hồng Đức, 2018. - 207tr.; 21cm.

305.235/ M.170650 - M.170651; MP.0032631 - MP.0032632

17. *Peace and conflict 2016*/ David A. Backer, Ravi Bhavnani, Paul K. Huth.- New York: Routledge, 2016. - 224p.; 28cm.

303.66/AV.0012275

18. *Social Problems*/ Joel Best. - 3rd ed..- New York: W. W. Norton Company, 2017. - 381tr.; 21cm.

306/A.0013082

320 – Khoa học chính trị

19. *Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay - Lý luận và thực tiễn*. Sách chuyên khảo.- H.: Lý luận chính trị, 2017. - 255tr.; 21cm.

324.2597075/.0079587 - .0079588; M.0169974 - M.0169975 - M.0169976

20. Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của các đảng ủy học viện, trường sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay: Sách chuyên khảo/ *Phạm Quang Thanh*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 202tr.; 21cm.

324.2597075/.0079762 - .0079763; M.170318 - M.170319 - M.170320

21. Chính sách hướng đông của các quốc gia châu Phi và Trung Đông và khả năng hợp tác với Việt Nam.- H.: Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông, 2018. - 258tr.; 30cm.

327/T.0024026

22. Dân chủ trực tiếp ở Việt Nam: Lý luận và thực tiễn/ *Chủ biên: Nguyễn Văn Mạnh, Tào Thị Quyên*.- H.: Chính trị - Hành chính, 2010. - 158tr.; 21cm.

320.4597/.0079613 - .0079614; M.0170011 - M.0170012 - M.0170013

23. Diễn đàn học giả Việt Nam - Trung Quốc: Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 19 và quan hệ hợp tác Việt Nam-Trung Quốc trong khuôn khổ APEC. - 2017; H.. - 197tr.; 30cm.

327.51/T.0024019

24. Giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại kỷ luật trong đảng: Sách chuyên khảo/ *Chủ biên: Cao Văn Thống, Đỗ Xuân Tuất, Dương Trung Ý*.- H.: Lý luận chính trị, 2016. - 182tr.; 21cm.

324.2597075/.0079601 - .0079602; M.0169994 - M.0169995 - M.0169996

25. Giải pháp nâng cao chất lượng phát hiện, xác định, quyết định kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm/ Chủ biên: Cao Văn Thống,...- H.: Lý luận chính trị, 2016. - 174tr.; 21cm.

324.2597075/.0079609 - .0079610; M.0170006 - M.0170007 - M.0170008

26. Học thuyết của V.I.Lênin và sự nghiệp cách mạng Việt Nam: Sách chuyên khảo.- H.: Chính trị - Hành chính, 2010. - 202tr.; 21cm.

320.5322/.0079565 - .0079566; M.0169941 - M.0169942 - M.0169943

27. Hội thảo khoa học An ninh khu vực châu Á-Thái Bình dương: Đặc điểm và những động thái mới.- 2017; H.: Viện Kinh tế và Chính trị thế giới. - 96tr.; 30cm.

327/T.0024052

28. Hội thảo khoa học Chiến lược "Vành đai và con đường": Cơ hội và thách thức đối với các quốc gia và khu vực.- 2018; H.: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. - 150tr.; 30cm.

327/T.0024047

29. Hội thảo khoa học Quan hệ Việt Nam-Campuchia: 50 năm hợp tác và phát triển.- 2017; H.: Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - 150tr.; 30cm.

327.5970596/T.0024051

30. Hội thảo khoa học quốc tế Cộng đồng ASEAN sau 2015: Cơ hội và thách thức.- 2015; H.: Khoa học xã hội. - 586tr.; 30cm.

327.59/T.0024034

31. Hội thảo quốc tế: ASEAN 50 năm hội nhập và phát triển .- 2017; H.: Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - 225tr.; 30cm.

327.59/T.0024031

32. Hội thảo quốc tế Campuchia-Việt Nam: Quan hệ hợp tác hữu nghị và phát triển.- 2017; Phnom Penh: Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - 140tr.; 30cm.

327.5970596/T.0024046

33. Hội thảo quốc tế: "Xây dựng lòng tin ở châu Á": =International symposium: "Confidence building in Asia".- 2015; H.: Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á. - 140tr.; 30cm.

327.5/T.0024043

34. Kỷ yếu hội thảo khoa học "Chính sách châu Á của Mỹ dưới thời Tổng thống Donald Trump - (25 năm thành lập Viện Nghiên cứu Châu Mỹ).- 2018; H.: Viện Nghiên cứu Châu Mỹ. - 73tr.; 30cm.

327.7305/T.0024044

35. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế: 55 năm quan hệ hữu nghị đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào.- 2017; Bình Thuận. - 487tr.; 30cm.

327.5970594/T.0024035

36. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Sáng kiến vành đai và con đường của Trung Quốc - Cơ hội và thách thức.- 2017; H.: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - 278tr.; 30cm.

327.51/T.0024025

37. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế "Tăng cường hợp tác khu vực vì hòa bình, hữu nghị và thịnh vượng ở Đông Nam Á".- 2016; H.: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn. - 167tr.; 30cm.

327.59/T.0024036

38. Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế Việt Nam - Thái Lan xây dựng quan hệ đối tác chiến lược vững chắc thời kỳ hội nhập quốc tế và liên kết khu vực.- 2017; Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Đại học Thành phố Hồ Chí Minh. - 327tr.; 30cm.

327.5970593/T.0024030

39. Kỷ yếu hội thảo nâng cao năng lực KIE-VASS-RAC-LASS 2018: Chuyển đổi xanh cho an ninh năng lượng và an ninh nguồn nước trong tiểu vùng sông Mê Kông.- 2018; Quảng Ninh. - 373tr.; 30cm.

327/T.0024039

40. *Kỷ yếu hội thảo quốc tế " 40 năm cải cách mở cửa của Trung Quốc: Nhìn lại và triển vọng".*- 2018; H.: Viện Nghiên cứu Trung Quốc. - 344tr.; 30cm.

327.51/T.0024028

41. *Kỷ yếu hội thảo quốc tế Quan hệ Việt Nam-Braxin: Tiềm năng và cơ hội.*- 2015; H.: Viện Nghiên cứu Châu Mỹ. - 110tr.; 30cm.

327.597081/T.0024045

42. *Kỷ yếu hội thảo quốc tế Sự trỗi dậy của Ấn Độ và những tác động đến kiến trúc an ninh khu vực.*- 2018; H.. - 167tr.; 30cm.

327.54/T.0024029

43. *Kỷ yếu hội thảo thường niên VASS-RAC-LASS lần thứ 7: " Hợp tác Việt Nam - Campuchia - Lào trong bối cảnh mới".*- 2018; Quảng Ninh. - 270tr.; 30cm.

327/T.0024022

44. *Lịch sử Đảng bộ Lữ đoàn Công binh công trình 293 (1993 - 2017).*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 246tr.; 21cm.

Lưu hành nội bộ

324.2597075/.0079757

45. *Lý luận mới trong văn kiện Đại hội XI của Đảng và một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu/ Lê Quốc Lý chủ biên.*- H.: Chính trị - Hành chính, 2012. - 198tr.; 21cm.

324.2597075/.0079597 - .0079598; M.0169989 - M.0169990; MP.0032086 - MP.0032087

46. *Mối quan hệ giữa công tác kiểm tra đảng và công tác thanh tra nhà nước hiện nay/ Lê Văn Cường chủ biên.*- H.: Lý luận chính trị, 2016. - 130tr.; 21cm.

324.2597075/.0079605 - .0079606; M.0170000 - M.0170001 - M.0170002

47. *Mối quan hệ giữa dân chủ và văn hóa pháp luật.* Một số vấn đề lý luận và thực tiễn/ Chủ biên: Hoàng Chí Bảo, Tống Đức Thảo.- H.: Chính trị - Hành chính, 2011. - 265tr.; 21cm.

323.509597/.0079611 - .0079612; M.0170009 - M.0170010; MP.0032088 - MP.0032089

48. *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thực hiện pháp luật/ Nguyễn Văn Mạnh.*- H.: Chính trị - Hành chính, 2009. - 178tr.; 21cm.

320/.0079571 - .0079572; M.0169950 - M.0169951 - M.0169952

49. *Nghệ thuật phỏng vấn chính trị/ Tom Plate; Lê Thùy Giang dịch.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 272tr.; 23cm.

320.92/M.170366 - M.170367; MP.0032384 - MP.0032385

50. *Nhận diện rào cản đối với việc đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách*

của nhà nước vào thực tiễn cuộc sống và giải pháp tháo gỡ: Sách chuyên khảo/ Lê Quốc Lý chủ biên.- H.: Chính trị - Hành chính, 2012. - 186tr.; 21cm.

324.2597075/.0079595 - .0079596; M.0169986 - M.0169987 - M.0169988

51. Niềm tin của nhân dân về chủ nghĩa xã hội và đổi mới công tác tuyên truyền: Kinh nghiệm từ Hà Nội/ Nguyễn Chí Mỹ chủ biên.- H.: Chính trị - Hành chính, 2009. - 210tr.; 21cm.

324.2597075/.0079579 - .0079580; M.0169962 - M.0169963 - M.0169964

52. Phòng, chống "diễn biến hòa bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Bá Dương chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 238tr.; 21cm.

320.4597/.0079784 - .0079785; M.170536 - M.170537 - M.170538

53. Phòng, chống "diễn biến hòa bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc: Sách tham khảo/ Nguyễn Bá Dương chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 278tr.; 21cm.

320.4597/.0079790 - .0079791; M.170545 - M.170546 - M.170547

54. Quy định chức năng, nhiệm vụ của Đảng bộ, chi bộ cơ sở trong Quân đội nhân dân Việt Nam.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 154tr.; 19cm.

324.2597075/.0079484 - .0079485, .0079780 - .0079781; MP.0031843 - MP.0031844, MP.0032510 - MP.0032511 - MP.0032512

55. Thực hiện chính sách dân tộc của đảng ở miền trung, Tây Nguyên trong thời kỳ đổi mới/ Trương Minh Đức.- H.: Chính trị - Hành chính, 2009. - 302tr.; 21cm.

324.2597075/ .0079577 - .0079578; M.0169959 - M.0169960 - M.0169961

56. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong thực hiện nhiệm vụ quốc tế đối với nước bạn Lào của lực lượng vũ trang Quân khu 4 (1945 - 2015).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 403tr.; 22cm.

324.2597075/V.0016606

57. Truyền thông đại chúng trong công tác thông tin đối ngoại của Việt Nam hiện nay/ Chủ biên: Phạm Minh Sơn, Nguyễn Thị Quế.- H.: Chính trị - Hành chính, 2009. - 183tr.; 21cm.

327.597/.0079581 - .0079582; M.0169965 - M.0169966 - M.0169967

58. " Tư duy nhiệm kỳ " và " Bệnh thành tích " trong công tác xây dựng Đảng và quản lý nhà nước hiện nay: Thực trạng, xu hướng và giải pháp.- H.: Lý luận chính trị, 2016. - 251tr.; 21cm.

324.2597075/ .0079607 - .0079608; M.0170003 - M.0170004 - M.0170005

59. Xã hội dân sự: những vấn đề lịch sử, lý luận và kinh nghiệm nước ngoài (27-29/02/2008).- 2008; H.: Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. - 150tr.; 30cm.

320/T.0024040

60. *Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 58tr.; 21cm.

320.1509597/.0079756

61. *"45 năm quan hệ Việt Nam - Ấn Độ: thành tựu và triển vọng"*: Kỷ yếu hội thảo.- 2017; H.: Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á. - 278tr.; 30cm.

327.597054/T.0024020

62. *ASEAN - China relations in transition: Differences Management and win-win cooperation.*- 2017; Shanghai: Fudan University. - 160p.; 30cm.

327.59051/T.0024041

63. *International conference ASEAN-Taiwan (ROC) relations in the context of Taiwan's new Southbound policy.*- 2017; H.: Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. - 272tr.; 30cm.

327.59051249/T.0024053

64. *International conference 45 years of Vietnam - Japan relation: Achievements and prospects.*- 2018; H.. - 354tr.; 30cm.

327.597052/T.0024023

330 – Kinh tế

65. *Chuyến đi bão táp*: Những câu chuyện chưa kể về hành trình thống trị thế giới của Uber/ *Adam Lashinsky*; *Nguyễn Thụy Khánh Chương dịch.*- H.: Công thương, 2017. - 300tr.; 23cm.

338.413214/M.170568 - M.170569; MP.0032549 - MP.0032550

66. *Đề tài độc lập cấp quốc gia Cục diện kinh tế thế giới hiện nay và tác động đến Việt Nam*: Báo cáo tổng hợp.- 2017; H.. - 240tr.; 30cm.

330/T.0024021

67. *Hội thảo quốc tế Một số vấn đề lý luận và kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng, quản lý và phát triển khu kinh tế xuyên biên giới.*- 2018; H.. - 165tr.; 30cm.

337.597/T.0024050

68. *Hội thảo quốc tế thường niên VASS-RAC-LASS lần thứ IV: Hợp tác kinh tế xuyên biên giới Việt Nam - Campuchia - Lào.* - 2015; Đà Lạt. - 321tr.; 30cm.

337.597/T.0024038

69. *Kỷ yếu hội thảo khoa học Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực phát triển đất nước hiện nay: Vấn đề và giải pháp.*- 2017; H.. - 457tr.; 30cm.

330.9597/T.0024037

70. Kỹ yếu hội thảo khoa học Tài sản trí tuệ: Vấn đề lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn ở Tây Nguyên.- 2018; H.. - 211tr.; 30cm.

338.95976/T.0024033

71. Kỹ yếu hội thảo Phát triển kinh tế vùng Tây Nguyên - Tiềm năng và những vấn đề.- 2017; Gia Lai. - 747tr.; 30cm.

330.95976/T.0024024

72. Năng lượng khinh khí/ Ông Sử Liệt chủ biên; Thi Hạc Quân biên soạn; Tống Thị Quỳnh Hoa dịch.- H.: Bách khoa Hà Nội, 2107. - 248tr.; 24cm.. - (Tủ sách Nguồn năng lượng mới đang vẫy gọi)

333.7924/ M.170680 - M.170681 - M.170682; MP.0032661 - MP.0032662

73. Nhiệm vụ đặc biệt Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam năm 2017: Tác động và kiến nghị chính sách.- 2017; H.: Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam. - 198tr.; 30cm.

330/T.0024027

74. Phát triển dịch vụ tài chính - Ngân hàng ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập: Sách chuyên khảo/ Lê Quý Lý.- H.: Chính trị - Hành chính, 2009. - 383tr.; 21cm.

332.190597/ .0079563 - .0079564; M.0169938 - M.0169939 - M.0169940

75. Phòng, chống "diễn biến hòa bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: Sách chuyên khảo/ Nguyễn Bá Dương chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 223tr.; 21cm.

330.09597/.0079782 - .0079783; M.170533 - M.170534 - M.170535

76. Bản lĩnh chính trị Hồ Chí Minh/ Bùi Đình Phong chủ biên.- H.: Lý luận chính trị, 2014. - 246tr.; 21cm.

335.4346/.0079591 - .0079592; M.0169980 - M.0169981 - M.0169982; MP.0032082 - MP.0032083

77. Chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam/ Hoàng Đình Cúc chủ biên.- H.: Chính trị hành chính, 2009. - 281tr.; 21cm.

335.009597/ .0079575 - .0079576; M.0169956 - M.0169957 - M.0169958

78. 5 tác phẩm tiêu biểu của Hồ Chí Minh - 5 Bảo vật quốc gia/ Hoàng Chí Bảo, Trần Thị Minh Tuyết.- H.: Lý luận chính trị, 2017. - 291tr.; 21cm.

335.4345/.0079593 - .0079594; M.0169983 - M.0169984 - M.0169985; MP.0032084 - MP.0032085

79. Những vấn đề lý luận và thực tiễn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và Lào: Sách tham khảo/ Chủ biên: Lê Hữu Nghĩa,...- H.: Chính trị - Hành chính, 2010. - 302tr.; 21cm.

335.009597/.0079603 - .0079604; M.0169997 - M.0169998 - M.0169999

80. *Triết lý Hồ Chí Minh về phát triển Việt Nam*. - H.: Thanh niên, 2017. - 238tr.; 21cm.
335.4346/.0079826 - .0079827; M.170588 - M.170589; MP.0032569 - MP.0032570
81. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về môi trường và bảo vệ môi trường/ Mạc Doãn Thanh tuyển chọn*. - H.: Dân Trí, 2018. - 211tr.; 21cm.
335.4346/ .0079848 - .0079849; M.170610 - M.170611; MP.0032591 - MP.0032592
82. *Xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa/ Vũ Hoàng Công chủ biên*. - H.: Chính trị - Hành chính, 2009. - 251tr.; 21cm.
335.509597/ .0079583 - .0079584; M.0169968 - M.0169969 - M.0169970
83. *Xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp theo yêu cầu của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay/ Trần Đình Thắng chủ biên*. - H.: Chính trị - Hành chính, 2009. - 182tr.; 21cm.
347.597/.0079567 - .0079568; M.0169944 - M.0169945 - M.0169946
84. *Planning a successful future: Managing to be wealthy for individuals and their advisors/ John E. Sestina*. - Hoboken: Wiley, 2016. - 226tr.; 24cm.
332.02401/AV.0012271
85. *Rippling: How social entrepreneurs spread innovation throughout the world/ Beverly Schwartz; foreword: Bill Drayton*. - San Francisco: Jossey - Bass, 2012. - 269tr.; 24cm.
338.04/AV.0012270
- 350 – Hành chính và quân sự**
86. *Cạnh tranh đối với khu vực công trong cung ứng hàng hóa và dịch vụ/ Vũ Thanh Sơn*. - H.: Chính trị - Hành chính, 2009. - 246tr.; 21cm.
354.7/.0079569 - .0079570; M.0169947 - M.0169948 - M.0169949
87. *Đoàn kinh tế quốc phòng 778 : 40 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (20.7.1978 - 20.7.2018)*. - H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 260tr.; 21cm.
355.009597/.0079817 - .0079818; MP.0032529 - MP.0032530
88. *Hồ Chí Minh về nghệ thuật quân sự/ Nguyễn Vũ tuyển chọn*. - H.: Thanh niên, 2017. - 210tr.; 21cm.
355.4209597/ .0079846 - .0079847; M.170608 - M.170609; MP.0032589 - MP.0032590
89. *Hồ Chí Minh với các lực lượng vũ trang/ Nguyễn Thái tuyển chọn*. - H.: Thanh niên, 2017. - 383tr.; 21cm.
355.009597/ .0079830 - .0079831; M.170592 - M.170593; MP.0032573 - MP.0032574

90. Kho KV3 : Biên niên sự kiện (1963 - 2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 472tr.; 21cm.

355.009597/.0079812

91. Kho K826 : Biên niên sự kiện (1968 - 2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 463tr.; 21cm.

355.009597/ .0079813 - .0079814; MP.0032525 - MP.0032526

92. Kho K888 : Biên niên sự kiện (1978 - 2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 364tr.; 21cm.

355.009597/.0079811

93. Lịch sử kho K62 Binh chủng Hóa học (1978-2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 173tr.; 21cm.

355.009597/.0079794

94. Lịch sử Lữ đoàn công binh 83 Hải quân (1958 - 2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 402tr.; 21cm.

358.23309597 .0079797 - .0079798; MP.0032517 - MP.0032518

95. Lịch sử Lữ đoàn 146 vùng 4 Hải quân (1978 - 2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 262tr.; 21cm.

359.009597/ .0079792 - .0079793; MP.0032513 - MP.0032514

96. Lịch sử Lữ đoàn pháo binh 168 (1978 - 2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 287tr.; 21cm.

355.009597/.0079815 - .0079816; MP.0032527 - MP.0032528

97. Lịch sử Nhà máy A40 (1968 - 2018)/ Nguyễn Thế Bảo chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 419tr.; 21cm.

358.009597/.0079805 - .0079806; MP.0032523 - MP.0032524

98. Lịch sử Nhà máy X56 Cục Kỹ thuật Hải quân (1968 - 2018) / Mạc Như Sỹ chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 251tr.; 21cm.

359.009597/.0079799 - .0079800; MP.0032519 - MP.0032520

99. Lịch sử Nhà máy Z153 (1968 - 2018) / Nguyễn Văn Thắng chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 559tr.; 21cm.

355.009597/.0079807

100. Lịch sử trung đoàn bộ binh 43 (1967 - 2017) / Đỗ Trung Kiên chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2017. - 419tr.; 21cm.

356.109597/.0079755

101. Lịch sử Trung đoàn Bộ binh 27 Sư đoàn 390 (1968 - 2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 643tr.; 21cm.

356.109597/.0079804

102. *Lịch sử Trung đoàn pháo phòng không 224 (1958-2018).*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 566tr.; 21cm.

358.13309597/.0079819

103. *Lịch sử Trung đoàn Ra - đa 291 (1958-2018).* / *Nguyễn Ngọc Hải chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 391tr.; 21cm.

358.009597/.0079758

104. *Lịch sử trung đoàn Ra - đa 290 (1958 - 2018)*/ *Nguyễn Đình Tích chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 465tr.; 21cm.

358.009597/.0079759

105. *Lịch sử Viện Công nghệ (1973 - 2018).*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 399tr.; 21cm.

355.009597/.0079801 - .0079802; MP.0032521 - MP.0032522

106. *Lịch sử Viện Kỹ thuật Hải quân (1978 - 2018).*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 387tr.; 21cm.

359.009597/.0079809

107. *Lược sử quân đội các nước Đông Nam Á:* Sách tham khảo/ *Lê Đức Hạnh chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 331tr.; 21cm.

355.00959/M.170494 - M.170495 - M.170496; MP.0032490 - MP.0032491

108. *Một số vấn đề về xây dựng, phát triển bền vững tiềm lực Quốc phòng trên địa bàn chiến lược Tây Nguyên trong tình hình mới:* Sách chuyên khảo/ *Trần Quang Phương.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 323tr.; 21cm.

355.03/.0079803

109. *Nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ vùng biển của lực lượng cảnh sát biển trong tình hình mới:* Sách chuyên khảo.- H., 201. - 164tr.; 21cm.

359.97309597/.0079768 - .0079769; M.170436 - M.170437 - M.170438

110. *Những câu chuyện hấp dẫn trong hoạt động tình báo/ biên soạn:* *Lê Văn Thành, Nguyễn Đăng Song.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 219tr.; 21cm.

355.3432/M.170439 - M.170440 - M.170441; MP.0032454 - MP.0032455

111. *Những chuyển động mới về quốc phòng, an ninh cục diện thế giới, khu vực/* *Vũ Văn Khanh.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 250tr.; 21cm.

355.03301/.0079770 - .0079771; M.170442 - M.170443 - M.170444

112. *Phòng, chống "diễn biến hòa bình" trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:* Sách chuyên khảo/ *Nguyễn Bá Dương chủ biên.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 262tr.; 21cm.

355.0330597/.0079788 - .0079789; M.170542 - M.170543 - M.170544

113. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến sự nghiệp xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 275tr.; 21cm.

355.009597/.0079778 - .0079779; M.170530 - M.170531 - M.170532

114. Từ điển Pháo binh Anh - Việt.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 664tr.; 21cm.

355.003/.0079810

115. Tư liệu Hán Nôm Việt Nam về quân sự/ Trịnh Khắc Mạnh, Dương Văn Hoàn.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 175tr.; 21cm.

355.0330597/M.170342 - M.170343 - M.170344; MP.0032366 - MP.0032367

116. Viện nhiệt đới môi trường : Biên niên sự kiện (1978 - 2018).- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 308tr.; 24cm.

355.09597/V.0016604 - V.0016605

360 – Dịch vụ xã hội

117. An ninh phi truyền thống: Những vấn đề lý thuyết và thực tiễn: Sách chuyên khảo/ Chủ biên: Tạ Ngọc Tấn, Phạm Thành Dung, Đoàn Minh Huấn.- H.: Lý luận chính trị, 2018. - 439tr.; 21cm.

363.01/.0079589 - .0079590; M.0169977 - M.0169978 - M.0169979

118. Hội thảo khoa học Môi trường biển Việt Nam hiện nay: Những vấn đề cấp bách và hành động của thanh niên.- 2018; H.. - 270tr.; 30cm.

363.739/T.0024032

119. Sổ tay tuyên truyền về biến đổi khí hậu.- H.: Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2017. - 169tr.; 21cm.

363.7/M.170225 - M.170226 - M.170227; MP.0032290 - MP.0032291 - MP.0032292

120. Where am I eating?: With discussion questions and a guide to going "Glocal"/ Kelsey Timmerman.- Hoboken: Wiley, 2014. - 298tr.; 24cm.

363.8/AV.0012269

370 – Giáo dục

121. Các tổ chức tình báo hàng đầu thế giới: Sách tham khảo/ Nguyễn Tri Tôn biên soạn.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 203tr.; 21cm.

372.1206/.0079774 - .0079775; M.170515 - M.170516 - M.170517

122. Chuyện kể Bác Hồ với nhà giáo/ Phan Tuyết sưu tầm.- H.: Dân trí, 2018. - 218tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

370.009597/.0079840 - .0079841; M.170602 - M.170603; MP.0032583 - MP.0032584

380 – Thương mại, truyền thông

123. Hai kẻ giả danh trên điện thoại: Từ trò tiêu khiển đến báo-chí-chơi-khăm/ *Vovan, Lexus; Phan Xuân Loan dịch.* - In lần 1.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 492tr.; 20cm.

384.64/M.170394 - M.170395; MP.0032412 - MP.0032413

124. Hội thảo quốc tế Mô hình khu kinh tế qua biên giới: Thực trạng và triển vọng.- 2017; Cao Bằng. - 140tr.; 30cm.

381.09597/T.0024049

125. Kỹ yếu hội thảo quốc gia Phát triển và quản lý thương mại biên giới vùng Tây Bắc: Mô hình và giải pháp.- 2017; H.: Trường Đại học Kinh tế. - 84tr.; 30cm.

381.095971/T.0024048

400 - NGÔN NGỮ

126. Mẹo luật chính tả. - Tái bản lần thứ 6.- H.: Khoa học xã hội, 2016. - 137tr.; 21cm.

495.922813/M.170217 - M.170218 - M.170219; MP.0032282 - MP.0032283 - MP.0032284

127. Sổ tay từ ngữ Việt Nam/ Hoàng Dân. - In lần thứ 2.- H.: Thanh niên, 2107. - 387tr.; 21cm.

495.922014/.0079703 - .0079704; M.170228 - M.170229; MP.0032293 - MP.0032294

128. Sửa lỗi ngữ pháp: Lỗi về kết cấu câu/ *Hồ Lê, Lê Trung Hoa.*- H.: Khoa học xã hội, 2108. - 149tr.; 21cm.

495.92250182/M.170222 - M.170223 - M.170224; MP.0032287 - MP.0032288 - MP.0032289

600 – CÔNG NGHỆ

610 – Y học

129. Bí quyết sống lâu - sống khỏe/ Ngô Hy chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 131tr.; 21cm.

613/M.170464 - M.170465 - M.170466; MP.0032472 - MP.0032473

130. Lagom : Biết đủ mới là tự do/ Niki Brantmark; Travelling Kat dịch.- H.: Thế giới, 2018. - 284tr.; 24cm.

646.7/M.170566 - M.170567; MP.0032547 - MP.0032548

131. Về nhà ăn cơm: 45 công thức thuần chay cho mâm cơm nhà/ *Đức Nguyễn*.- H.: Thế giới, 2018. - 221tr.; 24cm.

641.5636/M.170560 - M.170561; MP.0032541 - MP.0032542

132. *Wardlaw's contemporary Nutrition*/ *Gordon M. Wardlaw, Anne M. Smith, Angela L. Collene*. - 10th ed..- New York: McGraw-Hill Education, 2016. - 671tr.; 28cm.

612.3/AV.0012273

133. *Wardlaw's perspectives in nutrition*/ *Gordon M. Wardlaw*,. - 10th ed..- New York: McGraw-Hill Education, 2013. - 690tr.; 28cm.

612.3/AV.0012274

650 – Quản lý chung

134. Bán hàng bằng trí tuệ xúc cảm: Cách các siêu cao thủ sử dụng đòn bẩy trí tuệ xúc cảm trong bán hàng để chốt các thương vụ phức tạp/ *Jeb Blount; Vũ Thanh Tùng dịch*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 416tr.; 23cm.. - (Tâm lý học bán hàng)

658.85/M.170360 - M.170361; MP.0032378 - MP.0032379

135. Cảm nhận ứng phó: các công ty thành công đã lắng nghe khách hàng và liên tục tạo ra sản phẩm mới như thế nào? / *Jeff Gothelf, Josh Seiden; Phan Ngọc Lệ Minh dịch*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 324tr.; 21cm.

658.812/M.170390 - M.170391; MP.0032408 - MP.0032409

136. Chiến lược phát triển nhân tài của Việt Nam hiện nay: Sách tham khảo/ *Cao Văn Thống, Đỗ Xuân Tuất*.- H.: Lý luận chính trị, 2015. - 232tr.; 21cm.

658.3/.0079599 - .0079600; M.0169991 - M.0169992 - M.0169993

137. Nhà lãnh đạo dám cho đi: Một câu chuyện nhỏ về điều quan trọng nhất trong kinh doanh/ *Bob Burg, John David Mann; Thiên Hà dịch*. - In lần 1.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 228tr.; 20cm.

658.4092/M.170410 - M.170411 - M.170412; MP.0032428 - MP.0032429 - MP.0032430

138. MBA trong đời thực: Cẩm nang thực hành để chiến thắng trong cuộc chơi, xây dựng đội chơi, và phát triển sự nghiệp/ *Jack, Suzy Welch; Trần Thị Mỹ Duyên dịch*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2019. - 316tr.; 21cm.

658.409/M.170430 - M.170431 - M.170432; MP.0032448 - MP.0032449 - MP.0032450

139. *Courage to execute*: What elite U.S. military units can teach business about leadership and team performance/ *James D. Murphy*.- Hoboken: Wiley, 2014. - 196tr.; 24cm.

658.401/AV.0012264

140. *Demand - Driven inventory optimization and replenishment*: Creating a more efficient supply chain/ *Robert A. Davis*. - 2nd ed..- Hoboken: Wiley, 2015. - 304tr.; 24cm.
658.787/AV.0012266

141. *Difficult conversations*: Craft a clear message, manage emotions, focus on solution.- Boston: Harvard Business View Press, 2016. - 110tr.; 18cm.. - (20 minute manager)
658.45/A.0013079

142. *Finance basics*: Decode the jargon, navigate key statements, gauge performance.- Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 131tr.; 18cm.. - (20 minute manager)
658.15/A.0013078

143. *Getting work done*: Prioritize your work, be more efficient, take control of your time.- Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 108tr.; 18cm.. - (20 minute manager)
650.11/A.0013077

144. *Giving effective feedback*: Check in regularly, handle tough conversations, bring out the best.- Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 96tr.; 18cm.. - (20 minute manager)
658.3125/A.0013085

145. *Managing time*: Focus on what matters, avoid distractions, get things done.- Boston: Harvard Business Review Press, 2014. - 85tr.; 18cm.. - (20 minute manager)
650.11/A.0013080

146. *Performance Reviews*: Evaluate performance, offer constructive feedback, discuss tough topics.- Boston: Harvard Business Review Press, 2015. - 116tr.; 18cm.. - (20 minute manager)
658.3125/A.0013081

147. *Primal leadership*: Unleashing the power of emotional intelligence/ *Daniel Goleman, Richard Boyatzis, Annie McKee*.- Boston: Harvard Business View Press, 2013. - 306tr.; 21cm.
658.4092019/A.0013084

148. *The best damn management book ever : 9 keys to creating self-motivating high achievers*: Warren Greshes.- Hoboken: John Wiley Sons, Inc., 2012. - 128tr.; 18cm.
658/A.0013083

149. *The connectors*: How the world's most successful businesspeople build relationships and win clients for life/ *Maribeth Kuzmeski*.- Hoboken: John Wiley Sons, Inc., 2009. - 258tr.; 22cm.
658.812/AV.0012265

150. *The Empowered manager*: Positive political skills at work/ *Peter Block*. - 2nd ed..- Hoboken: Wiley, 2016. - 213tr.; 24cm.

658.4095/AV.0012267

151. *The strategy -focused organization*: How balanced scorecard companies thrive in the new business environment/ *Robert S. Kaplan, David P. Norton*.- Boston: Havard Business Review Press, 2001. - 397tr.; 24cm.

658.4012/AV.0012268

152. *Yours for the asking*: An indispensable guide to fundraising and management/ *Reynold Levy*.- Hoboken: Wiley, 2008. - 209tr.; 24cm.

658.15224/AV.0012272

700 - NGHỆ THUẬT VÀ GIẢI TRÍ

153. *Trịnh Công Sơn - Tôi là ai, là ai...* . - In lần 8.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 584tr.; 24cm.

780.92/M.170370 - M.170371; MP.0032388 - MP.0032389; V.0016611 - V.0016612

154. *Bóng đá - góc nhìn Phan Đăng*/ *Phan Đăng*.- H.: Lao động, 2018. - 403tr.; 21cm.

796.3340922/M.170636 - M.170637; MP.0032617 - MP.0032618

155. *Film book : Khi chúng ta là nhân vật chính*/ *Bùi Dũng*.- H.: Thế giới, 2018. - 237tr.; 24cm.

791.4375/M.170576 - M.170577; MP.0032557 - MP.0032558

800 - VĂN HỌC

156. *Án mạng tiệc Halloween*: = Hallowe'en party/ *Agatha Christie*; *Hồng Nhung dịch*. - in lần 1.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 330tr.; 20cm.

823.912/M.170384 - M.170385; MP.0032402 - MP.0032403

157. *Ảo thuật gia*: Bí mật của Nicholas Flamel bắt tử/ *Michael Scott*; *Thanh Tuyền dịch*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 440tr.; 21cm.

823.92/M.170422 - M.170423; MP.0032440 - MP.0032441

158. *Câu chuyện thật đời tôi*/ *Hans Christian Andersen*; *Trần Việt Kiên dịch*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 262tr.; 21cm.

839.8136/M.170491 - M.170492 - M.170493; MP.0032488 - MP.0032489

159. *Cây người*/ *Patrick White*; *Ng.dịch: Hoàng Túy, Mạnh Chương*.- H.: Hội nhà văn, 2017. - 600tr.; 24cm.

823.91/M.170584 - M.170585; MP.0032565 - MP.0032566

160. *Cô gái để lại*: Tiểu thuyết/ *Jojo Moyes; Mich Fli dịch.* - In lần 1.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 600tr.; 20cm.

823.92/M.170417 - M.170418; MP.0032435 - MP.0032436

161. *Diana/ Isabell Rievère, Caroline Barbert; Dương Đặng dịch.*- H.: Thế giới, 2018. - 269tr.; 24cm.

843.914/M.170578 - M.170579; MP.0032559 - MP.0032560

162. *Đừng tự lừa dối mình*: Tiểu thuyết/ *Philippe Besson; Bảo Chân dịch.*- H.: Hội nhà văn, 2018. - 200tr.; 21cm.

843.92/M.170668 - M.170669; MP.0032649 - MP.0032650

163. *Em đã đúng khi rời xa anh*: Tự truyện/ *Farhana Dhalla; Nguyễn Ngọc Huyền dịch.*- H.: Thế giới, 2018. - 221tr.; 21cm.

828.9203/M.170656 - M.170657; MP.0032637 - MP.0032638

164. *Hai kinh thành*: Tiểu thuyết/ *Charles Dickens; Đăng Thư dịch.*- H.: Hội Nhà văn, 2018. - 451tr.; 24cm.

823.8/M.170580 - M.170581; MP.0032561 - MP.0032562

165. *Hình tượng bộ đội cụ Hồ trong văn học, nghệ thuật Việt Nam đương đại*/ Nguyễn Thị Tố Ninh.- H.: Văn học, 2018. - 302tr.; 21cm.

809.933/M.170660 - M.170661; MP.0032641 - MP.0032642

166. *Kẻ chiêu hồn*: Bí mật của Nicholas Flamel bất tử/ *Michael Scott; Thanh Tuyền dịch.* - In lần 6.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 476tr.; 21cm.

823.92/M.170426 - M.170427; MP.0032444 - MP.0032445

167. *Lối thoát cuối cùng*: Tiểu thuyết/ *Federico Axat; Dương Phương Hoa dịch.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 490tr.; 20cm.

863.7/M.170402 - M.170403; MP.0032420 - MP.0032421

168. *Lời thú nhận của tay lừa đảo Felix Krull*/ *Thomas Mann; ng.dịch: Nguyễn Hồng Vân, Trần Đàm Thành.* - In lần 1.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 604tr.; 20cm.

833.91/M.170392 - M.170393; MP.0032410 - MP.0032411

169. *Men bờ vực thẳm*/ *Thomas Melle; Lê Quang dịch.* - In lần 1.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 380tr.; 20cm.

833.92/M.170408 - M.170409; MP.0032426 - MP.0032427

170. *Một với một*: Tiểu thuyết/ *Jojo Moyes; Hồng Quyên dịch.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 592tr.; 20cm.

823.912/M.170404 - M.170405; MP.0032422 - MP.0032423

171. *Pháp sư*: Bí mật của Nicolas Flamel bắt tử/ *Michale Scott; Thanh Tuyền dịch.* - In lần 9.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 548tr.; 21cm.

823.92/M.170428 - M.170429; MP.0032446 - MP.0032447

172. *Văn học hiện thực và văn học suy đồi Anh thế kỷ XIX*/ Lê Đình Cúc.- H.: Khoa học xã hội, 2018. - 307tr.; 21cm.

820.9/.0079699 - .0079700; M.170215 - M.170216; MP.0032280 - MP.0032281

173. *Yêu nữ*: Bí mật của Nicholas Flamel bắt tử/ *Michael Scoott; Thanh Tuyền dịch.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 586tr.; 21cm.

823.32/M.170424 - M.170425; MP.0032442 - MP.0032443

810 – Văn học châu Mỹ

174. *Đứa con của sói*/ *Jack London; Lê Hồng Vân dịch.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 211tr.; 21cm.

813.52/M.170453 - M.170454 - M.170455; MP.0032463 - MP.0032464

175. *Số bảy báo thù*/ *Pittacus Lore; Võ Thoại Dung dịch.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 472tr.; 20cm.

813.6/M.170406 - M.170407; MP.0032424 - MP.0032425

176. *Trời ơi, tôi chẳng nhớ gì cả*: Tản văn/ *Nora Ephron; Nguyễn Trương Quý dịch.* - In lần 1.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 202tr.; 20cm.

814.54/M.170419 - M.170420 - M.170421; MP.0032437 - MP.0032438 - MP.0032439

890 – Văn học Châu Á

177. *Chiếc bật lửa và váy công chúa*: Tiểu thuyết/ *Twentine; Hàn Vũ Phi dịch.*- H.: Thanh niên, 2018.; 24cm.

T.1. - 490tr.

895.136/M.170574 - M.170575; MP.0032555 - MP.0032556

T.2. - 476tr.

895.136/M.170572 - M.170573; MP.0032553 - MP.0032554

178. *Thành Duy Lạc*: Tiểu thuyết/ *Kiya; Phong Uyển dịch.*- H.: Lao động, 2018. - 388tr.; 24cm.

895.136/M.170586 - M.170587; MP.0032567 - MP.0032568

179. *Đảo Quỷ*: Tiểu thuyết./ *Edogawa Ranpo; Ishikari dịch.*- H.: Thanh niên, 2018. - 413tr.; 21cm

895.635/M.170632 - M.170633; MP.0032613 - MP.0032614

180. *Hậu duệ mặt trời*: Tiểu thuyết/ *Hyun Kyong Son; Sun Tzô dịch.*- H.: Văn học, 2017.; 21cm.

T.1 - 263tr.

895.735/M.170666 - M.170667; MP.0032647 - MP.0032648

T.2 - 247tr.

895.735/M.170664 - M.170665; MP.0032645 - MP.0032646

895 – Văn học Việt Nam

181. Theo anh bay đến tận cùng thế giới: Tản văn/ *Nguyệt Lưu Quang; Hàn Vũ Phi dịch.*- H.: Văn học, 2018. - 334tr.; 21cm.

895.18608/M.170674 - M.170675; MP.0032655 - MP.0032656

182. Tôi chỉ muốn một mình sống trong trái tim em: Tản văn/ *Mạnh Thụy; Ng.dịch: Dương Thị Vân Anh, Đào Ngô Thanh Thảo.*- H.: Thanh niên, 2018. - 345tr.; 21cm.

895.18608/M.170676 - M.170677; MP.0032657 - MP.0032658

183. Anh sẽ vì em mà ở lại: Tản văn/ *Phương Ny.*- H.: Văn học, 2018. - 219tr.; 21cm.

895.9228408/M.170634 - M.170635; MP.0032615 - MP.0032616

184. Ba lô trên thảm đỏ: Tập bút tản văn/ *Nick M.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 324tr.; 23cm.

895.92284/M.170362 - M.170363; MP.0032380 - MP.0032381

185. Bài học cuộc sống/ Đặng Thiên Sơn tuyển chọn.- H.: Thanh Niên, 2018. - 187tr.; 21cm.. - (Lặng nghe cuộc sống)

895.9228408/M.170716 - M.170717; MP.0032693 - MP.0032694

186. Bay trên đôi cọ: Tập truyện ngắn và tản văn/ *Hoàng Anh Tuấn.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 183tr.; 19cm.

895.92234/M.170459 - M.170460 - M.170461; MP.0032467 - MP.0032468

187. Bí mật của hạnh phúc.- H.: Thanh Niên, 2018. - 187tr.; 21cm.. - (Lặng nghe cuộc sống)

895.922808/M.170714 - M.170715; MP.0032691 - MP.0032692

188. Cha và con: Thơ/ *Lê Danh Toàn tuyển chọn.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 84tr.; 19cm.

895.9221008/M.170462 - M.170463; MP.0032469 - MP.0032470 - MP.0032471

189. Chảy đi sông ơi: Tập truyện ngắn/ *Đỗ Nhật Minh.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 102tr.; 19cm.

895.922334/M.170445 - M.170446 - M.170447; MP.0032456 - MP.0032457

190. Chim sẻ ri trên đồng nước: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Trọng Văn.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018.; 21cm.

T.1 - 271tr.

895.922334/M.170503 - M.170504 - M.170505; MP.0032496 - MP.0032497

T.2 - 243tr.

895.922334/M.170506 - M.170507 - M.170508; MP.0032498 - MP.0032499

191. *Chúng ta không đơn độc*.- H.: Thanh niên, 2018. - 183tr.; 21cm.. - (Lặng nghe cuộc sống)

895.922808/M.170710 - M.170711; MP.0032687 - MP.0032688

192. *Cổ đại thên thang*: tập truyện ngắn/ *Bùi Tiểu Quyên*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 146tr.; 20cm.

895.92234/M.170396 - M.170397; MP.0032414 - MP.0032415

193. *Cơm bốc giặc nam*: Tiểu thuyết/ *Phùng Phương Quý*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 315tr.; 21cm.

895.92234/M.170521 - M.170522 - M.170523; MP.0032506 - MP.0032507

194. *Cuộc đời không định trước*: Tập truyện ngắn/ *Vũ Ngọc Thảo*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 190tr.; 19cm.

895.92234/M.170312 - M.170313 - M.170314; MP.0032350 - MP.0032351

195. *Cửa sổ phía đông*: Truyện dài/ *Nguyễn Thị Kim Hòa*. - In lần 1.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 240tr.; 20cm.. - (Văn học tuổi 20)

895.92234/M.170372 - M.170373; MP.0032390 - MP.0032391

196. *Đằm lầy kỳ lạ*: Truyện ngắn/ *Chi Phan*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 182tr.; 21cm.

895.92234/M.170500 - M.170501 - M.170502; MP.0032494 - MP.0032495

197. *Đất và người*: Tập bút ký/ *Lâm Bằng*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 266tr.; 21cm.

895.9228403/M.170450 - M.170451 - M.170452; MP.0032461 - MP.0032462

198. *Độc hành*: Truyện dài/ *Nguyễn Đình Khoa*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 436tr.; 20cm.. - (Văn học tuổi 20)

895.92234/M.170386 - M.170387; MP.0032404 - MP.0032405

199. *Em đau lòng lắm, anh vừa lòng chưa*: Tản văn/ *Trí*.- H.: Văn học, 2018. - 202tr.; 21cm.

895.9228408/M.170646 - M.170647; MP.0032627 - MP.0032628

200. *Gia đình là tất cả*/ *Đặng Thiên Sơn tuyển chọn*.- H.: Thanh niên, 2018. - 187tr.; 21cm.. - (Lặng nghe cuộc sống)

895.9228408/M.170708 - M.170709; MP.0032685 - MP.0032686

201. *Giấc mộng lang thang trên đồng cỏ úa*: tập truyện ngắn/ *Hiền Trang*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 257tr.; 20cm.

895.92234/M.170380 - M.170381; MP.0032398 - MP.0032399

- 202. *Hạ chí chưa tới*:** Tiểu thuyết/ *Quách Kinh Minh; Hoàng Phương Anh dịch.*- H.: Phụ nữ, 2018. - 430tr.; 21cm.
895.136/M.170662 - M.170663; MP.0032643 - MP.0032644
- 203. *Hãy giữ những ước mơ*/ Đặng Thiên Sơn tuyển chọn.**- H.: Thanh niên, 2018. - 187tr.; 21cm.. - (Lặng nghe cuộc sống)
895.9228408/M.170712 - M.170713; MP.0032689 - MP.0032690
- 204. *Khoảng sáng hoàng hôn*:** Tập truyện/ *Đoàn Ngọc Minh.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 219tr.; 19cm.
895.92234/M.170456 - M.170457 - M.170458; MP.0032465 - MP.0032466
- 205. *Không như giọt sương*:** Truyện ngắn/ *Huỳnh Viêt Tư.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 199tr.; 19cm.
895.92234/M.170470 - M.170471 - M.170472; MP.0032476 - MP.0032477
- 206. *Mảnh khăn trắng muốt*:** Tiểu thuyết/ *Hào Vũ.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. 21cm.
T.1. - 243tr.
895.922334/M.170321 - M.170322 - M.170323; MP.0032352 - MP.0032353
T.2. - 239tr.
895.922334/M.170324 - M.170325 - M.170326; MP.0032354 - MP.0032355
- 207. *Miền ký ức của tôi*:** Ký/ *Nguyễn Bảo.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 235tr.; 21cm.
895.9228403/M.170348 - M.170349 - M.170350; MP.0032370 - MP.0032371
- 208. *Mưa đang trôi qua sông*:** Tập truyện ngắn/ *Huỳnh Thạch Thảo.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 166tr.; 19cm.
895.92234/M.170473 - M.170474 - M.170475; MP.0032478 - MP.0032479
- 209. *Nàng Kim Liên ở trấn Tây Môn*:** Tiểu thuyết/ *Diêm Liên Hoa; Minh thương dịch.*- H.: Hội nhà văn, 2018. - 185tr.; 21cm.
895.1352/M.170652 - M.170653; MP.0032633 - MP.0032634
- 210. *Ngày hè của Sơn*:** Truyện dài/ *Trần Thiện Khiêm.*- H.: Thanh niên, 2018. - 158tr.; 19cm.
895.92234/M.170550 - M.170551; MP.0032533 - MP.0032534
- 211. *Người cũ*:** Tiểu thuyết/ *Tùng Diễm.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 162tr.; 21cm.
895.92234/M.170485 - M.170486 - M.170487; MP.0032484 - MP.0032485
- 212. *Người đàn bà bí ẩn*:** Tiểu thuyết.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 211tr.; 19cm.
895.92234/M.170509 - M.170510 - M.170511; MP.0032500 - MP.0032501
- 213. *Người lạ*:** Truyện dài/ *Mai Thảo Yên.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb.Trẻ, 2018. - 212tr.; 20cm.. - (văn học tuổi 20)

895.92234/M.170374 - M.170375; MP.0032392 - MP.0032393

214. *Người ở thượng nguồn*: Tiểu thuyết/ *Nguyễn Bảo*.- H.: Thanh niên, 2018. - 278tr.; 19cm.

895.92234/M.170648 - M.170649; MP.0032629 - MP.0032630

215. *Nhà văn về làng*: Tập truyện ngắn/ *Lê Lâm*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 248tr.; 19cm.

895.922334/M.170351 - M.170352 - M.170353; MP.0032372 - MP.0032373

216. *Nhật ký Nguyên Hồng*/ biên soạn: Nguyễn Thị Thanh Thư, Nguyễn Thị Nhã Nam.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 652tr.; 23cm.

895.922334/M.170364 - M.170365; MP.0032382 - MP.0032383; V.0016607 - V.0016608

217. *Nhớ ai đó đến kiệt quệ*/ Lan Rùa.- H.: Phụ nữ, 2018. - 444tr.; 21cm.

895.92234/M.170672 - M.170673; MP.0032653 - MP.0032654

218. *Những câu chuyện trong thành phố*: tập truyện ngắn/ *Vũ Tùng Lâm*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 220tr.; 20cm.. - (Văn học tuổi 20)

895.92234/M.170376 - M.170377; MP.0032394 - MP.0032395

219. *Những chuyến xe đàn bà*: Tập văn/ *Dona Đỗ Ngọc*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 202tr.; 20cm.

895.9228408/M.170378 - M.170379; MP.0032396 - MP.0032397

220. *Những đứa con cổ tích*: Truyện dài/ *Bạch Đằng*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 382tr.; 20cm.. - (Văn học tuổi 20)

895.92234/M.170398 - M.170399; MP.0032416 - MP.0032417

221. *Những kẻ mộng mơ*: Tản văn/ *Elvis Nguyễn*.- H.: Văn học, 2018. - 190tr.; 18cm.

895.9228408/M.170554 - M.170555; MP.0032537 - MP.0032538

222. *Những lá thư không có hồi âm*. : Tiểu thuyết/ *Eun Jin Jang; Sun Tzô dịch*.- H.: Văn học, 2017. - 352tr.; 21cm.

895.735/M.170658 - M.170659; MP.0032639 - MP.0032640

223. *Những món quà kì diệu*: Đặng Thiên Sơn tuyển chọn/ *Đặng Thiên Sơn tuyển chọn*.- H.: Thanh niên, 2018. - 187tr.; 21cm.. - (Lắng nghe cuộc sống)

895.9228408/M.170706 - M.170707; MP.0032683 - MP.0032684

224. *Nơi tôi gọi là Tổ quốc*: Thơ/ *Nguyễn Hữu Quý*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 159tr.; 19cm.

895.922134/M.170448 - M.170449; MP.0032458 - MP.0032459 - MP.0032460

225. *Nước mắt thời gian*: Tập truyện ngắn/ *Trâm Hương*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 195tr.; 19cm.

895.922334/M.170512 - M.170513 - M.170514; MP.0032502 - MP.0032503

226. *Phùng vương*. : Tiểu thuyết lịch sử/ *Phùng Văn Khai*.- H.: Văn học, 2018. - 607tr.; 24cm.

895.92234/M.170562 - M.170563; MP.0032543 - MP.0032544; V.0016627 - V.0016628

227. *Sài Gòn khâu lại mảnh thời gian*: Tập bút/ *Lê Văn Nghĩa*.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 380tr.; 20cm.

895.92284/M.170400 - M.170401; MP.0032418 - MP.0032419

228. *Sơn dương trắng*: Tập truyện ngắn/ *Văn Thành*.- H.: Dân Trí, 2018. - 243tr.; 21cm.

895.92234/M.170640 - M.170641; MP.0032621 - MP.0032622

229. *Tận cùng bóng tối*: Tiểu thuyết/ *Lê Xuân Khoa*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 251tr.; 19cm.

895.92234/M.170488 - M.170489 - M.170490; MP.0032486 - MP.0032487

230. *Thật - giả, cũ - mới*: Tiểu thuyết/ *Trần Văn Tuấn*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 259tr.; 21cm.

895.92234/M.170345 - M.170346 - M.170347; MP.0032368 - MP.0032369

231. *Thời gian không trở lại*: Bút ký - Ký sự - Tản văn/ *Nguyễn Chu Nhạc*.- H.: Hội Nhà văn, 2018. - 277tr.; 19cm.

895.9228403/M.170670 - M.170671; MP.0032651 - MP.0032652

232. *Thù lao cuộc sống*: Tiểu thuyết/ *Văn Lê*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 339tr.; 20cm.

895.922334/M.170518 - M.170519 - M.170520; MP.0032504 - MP.0032505

233. *Tiếng hạc trong trăng*: Ký chân dung/ *Nguyễn Quang Hưng*.- H.: Văn học, 2017. - 223tr.; 21cm.

895.9228408/M.170678 - M.170679; MP.0032659 - MP.0032660

234. *Trái muộn*: Tập truyện ngắn/ *Nguyễn Hùng Sơn*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 166tr.; 19cm.

895.92234/M.170327 - M.170328 - M.170329; MP.0032356 - MP.0032357

235. *Trăng trên Khau Luông*: Tập truyện ngắn/ *Lục Mạnh Cường*.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 183tr.; 19cm.

895.92234/M.170467 - M.170468 - M.170469; MP.0032474 - MP.0032475

236. *Tự do và quyền lực - Nhân vật để sự Trương Lương trong văn học nhà Nho ở Việt Nam và Trung Quốc*: *Trịnh Văn Định*.- H.: Tri thức, 2108. - 271tr.; 21cm.

895.92209/.0079697 - .0079698; M.170213 - M.170214; MP.0032278 - MP.0032279

- 237. *Ừ thì yêu! Đời có bao nhiêu/ An Xinh Trương.***- H.: Phụ nữ, 2018. - 197tr.; 20cm.
895.9228408/M.170644 - M.170645; MP.0032625 - MP.0032626
- 238. *Vì vợ là vợ anh/ Lan Rùa.*** - Tái bản.- H.: Phụ nữ, 2018. - 526tr.; 24cm.
895.92234/M.170570 - M.170571; MP.0032551 - MP.0032552
- 239. *Viết cho tuổi thanh xuân:*** Tản văn/ *Lưu Quang Minh, Trần Duy Thành.*- H.: Thế giới, 2018. - 198tr.; 21cm.
895.9228408/M.170654 - M.170655; MP.0032635 - MP.0032636
- 240. *Vọng đất trời Đồng Lộc:*** Tiểu thuyết/ *Đào Thắng.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 167tr.; 21cm.
895.92234/M.170476 - M.170477 - M.170478; MP.0032480 - MP.0032481
- 241. *Yên:*** tản văn/ *Lê Đỗ Quỳnh Hương.*- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 268tr.; 20cm.
895.9228408/M.170382 - M.170383; MP.0032400 - MP.0032401

900 - LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

- 242. *15 gương phụ nữ - Những bài học thành công/ Nguyễn Hiến Lê.***- H.: Hồng Đức, 2018. - 219tr.; 21cm.
920.72/M.170642 - M.170643; MP.0032623 - MP.0032624
- 243. *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Hệ thống hóa, xây dựng khung nghiên cứu về xung đột dân tộc/tộc người.***- 2017; H.: Viện Nghiên cứu và Tư vấn phát triển. - 141tr.; 30cm.
909.04/T.0024042
- 244. *Trăng khuyết:*** Tập truyện và ký/ *Vân Thảo.*- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 287tr.; 19cm.
985.922334/M.170330 - M.170331 - M.170332; MP.0032358 - MP.0032359

910 – Địa lý

- 245. *Đảo Lý Sơn xưa và nay/ Nguyễn Hằng Thanh chủ biên.***- H.: Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2017. - 240tr.; 21cm.
915.753/.0079701 - .0079702; M.170220 - M.170221; MP.0032285 - MP.0032286
- 246. *Lý Sơn - Đảo du lịch lý tưởng/ Lê Trọng.***- H.: Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 2018. - 131tr.; 21cm.
915.975304/M.170232 - M.170233 - M.170234; MP.0032297 - MP.0032298 - MP.0032299
- 247. *Trên đường về nhớ đầy:*** du ký. - In lần 2 có bổ sung.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 296tr.; 20cm.

910/M.170388 - M.170389;MP.0032406 - MP.0032407

950 – Lịch sử châu Á

248. An Nam truyện - Ghi chép về Việt Nam trong chính sử Trung Quốc xưa/ Châu Hải Đường dịch, biên soạn.- H.: Hội Nhà văn, 2018. - 322tr.; 24cm.

959.7/M.170582 - M.170583;MP.0032563 - MP.0032564

249. Bác chỉ muốn các cháu được học hành lớn lên xây dựng đất nước/ Phan Tuyết sưu tầm.- H.: Dân trí, 2018. - 217tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

959.704092/.0079834 - .0079835; M.170596 - M.170597; MP.0032577 - MP.0032578

250. Bác Hồ với gương sáng về tiết kiệm.- H.: Dân trí, 2018. - 211tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

959.704092/.0079836 - .0079837; M.170598 - M.170599; MP.0032579 - MP.0032580

251. Chuyện kể Bác Hồ với học sinh/ Phan Tuyết sưu tầm.- H.: Dân trí, 2018. - 218tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

959.704092/.0079850 - .0079851; M.170612 - M.170613; MP.0032593 - MP.0032594

252. Chuyện kể Bác Hồ với thiếu niên, nhi đồng / Phan Tuyết sưu tầm.- H.: Dân trí, 2018. - 191tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

959.704092/.0079842 - .0079843; M.170604 - M.170605; MP.0032585 - MP.0032586

253. Chuyện về bảo đảm hậu cần - kỹ thuật trong kháng chiến chống thực dân Pháp/ Biên soạn: Dương Hồng Anh, Ngô Nhật Dương.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 247tr.; 21cm.

959.7041/ M.170336 - M.170337 - M.170338; MP.0032362 - MP.0032363

254. Chuyện về Cựu chiến binh Mỹ trở lại Việt Nam/ Trần Thanh Cảng.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 114tr.; 21cm.

959.7043/M.170482 - M.170483 - M.170484; MP.0032482 - MP.0032483

255. Địa đạo Củ Chi: Ký sự/ Nguyễn Minh Ngọc.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 275tr.; 21cm.

959.7043/M.170357 - M.170358 - M.170359; MP.0032376 - MP.0032377

256. Địa đạo Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.- H.: Hồng Đức, 2018. - 216tr.; 21cm.

959.704/.0079707 - .0079708; M.170235 - M.170236; MP.0032300 - MP.0032301

257. Đồng bằng sông Cửu Long - nét sinh hoạt xưa, văn minh miệt vườn: Biên khảo/ *Sơn Nam*. - In lần 4.- Tp. Hồ Chí Minh: Nxb. Trẻ, 2018. - 388tr.; 20cm.

959.78/.0079766 - .0079767; M.170415 - M.170416; MP.0032433 - MP.0032434

258. Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 - Thắng lợi của đàm phán hòa bình gay go nhất thế kỷ XX/ Vũ Thiên Bình sưu tầm, tuyển chọn.- H.: Lao động, 2018. - 399tr.; 27cm.

959.7043/M.170556 - M.170557; V.0016629 - V.0016630

259. Học giả Nguyễn Văn Vĩnh: Chuyện nghiệp, chuyện đời/ *Khúc Hà Linh*.- H.: Thanh niên, 2017. - 191tr.; 21cm.

959.703092/.0079705 - .0079706; M.170230 - M.170231; MP.0032295 - MP.0032296

260. Học tập theo gương đạo đức Bác Hồ với thanh thiếu nhi, thanh thiếu niên qua các câu chuyện.- H.: Hồng Đức, 2018. - 139tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

TSNB ghi: Bác Hồ với thanh thiếu nhi, thanh thiếu niên qua các câu chuyện

959.704092/.0079838 - .0079839; M.170600 - M.170601; MP.0032581 - MP.0032582

261. Hồ Chí Minh về công tác cán bộ/ Tuyển chọn: Nguyễn Vũ, Nguyễn Thái Anh.- H.: Thanh niên, 2017. - 498tr.; 21cm.

959.704092/.0079832 - .0079833; M.170594 - M.170595; MP.0032575 - MP.0032576

262. Lê Lợi, Nguyễn Trãi và đất Lam Sơn/ Vũ Ngọc Khánh.- H.: Văn hóa dân tộc, 2018. - 388tr.; 21cm.

959.702520922/.0079709 - .0079710; M.170237 - M.170238; MP.0032302 - MP.0032303

263. Một chặng đường cách mạng/ Trần Thế Môn. - Tái bản lần thứ nhất.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 387tr.; 21cm.

959.7043/.0079808

264. Ngày Bác trở về (1941-1969).- H.: Dân trí, 2018. - 218tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

959.7042092/.0079844 - .0079845; M.170606 - M.170607; MP.0032587 - MP.0032588

265. Nguyễn Cư Trinh (1716 - 1767) quê hương, thời đại và sự nghiệp/ Đỗ Bang chủ biên.- H.: Tri thức, 2107. - 384tr.; 21cm.

959.70272092/.0079695 - .0079696; M.170211 - M.170212; MP.0032276 - MP.0032277

266. Những chặng đường lịch sử Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh/

Nguyễn Văn Khoan.- H.: Hồng Đức, 2018. - 215tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

959.704092/.0079828 - .0079829; M.170590 - M.170591; MP.0032571 - MP.0032572

267. *Những chiến sĩ biệt động anh hùng.- H.: Thanh niên, 2017. - 392tr.; 21cm.*

959.70430922/.0079713 - .0079714; M.170241 - M.170242; MP.0032306 - MP.0032307

268. *Nữ chiến sĩ Trường Sơn anh hùng.- H.: Thanh niên, 2017. - 392tr.; 21cm.*

959.70430922/.0079711 - .0079712; M.170239 - M.170240; MP.0032304 - MP.0032305

269. *Phong cách diễn đạt của Bác Hồ/ Phan Tuyết sưu tầm, tuyển chọn.- H.: Hồng Đức, 2018. - 263tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)*

959.704092/.0079866 - .0079867; M.170628 - M.170629; MP.0032609 - MP.0032610

270. *Phong cách Hồ Chí Minh lý luận và vận dụng: Sách tham khảo.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 239tr.; 21cm.*

959.704092/.0079772 - .0079773; M.170479 - M.170480 - M.170481

271. *Phong cách làm việc của Bác Hồ/ Sưu tầm, tuyển chọn: Phan Tuyết, Vũ Thị Thủy, Nguyễn Hoàng Anh.- H.: Hồng Đức, 2018. - 250tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)*

959.7040922/.0079860 - .0079861; M.170622 - M.170623; MP.0032603 - MP.0032604

272. *Phong cách lãnh đạo của Bác Hồ/ Sưu tầm: Phan Tuyết, Mai Quý Dân.- H.: Hồng Đức, 2018. - 250tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)*

959.704092/.0079868 - .0079869; M.170630 - M.170631; MP.0032611 - MP.0032612

273. *Phong cách nêu gương của Bác Hồ/ Phan Tuyết sưu tầm, tuyển chọn.- H.: Hồng Đức, 2018. - 275tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)*

959.7040922/.0079856 - .0079857; M.170618 - M.170619; MP.0032599 - MP.0032600

274. *Phong cách quần chúng của Bác Hồ/ Phan Tuyết sưu tầm, tuyển chọn.- H.: Hồng Đức, 2018. - 287tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)*

959.7040922/.0079854 - .0079855; M.170616 - M.170617; MP.0032597 - MP.0032598

275. Phong cách sinh hoạt của Bác Hồ/ Phan Tuyết sưu tầm, tuyển chọn.- H.: Hồng Đức, 2018. - 250tr.; 19cm.

959.704092/.0079858 - .0079859; M.170620 - M.170621; MP.0032601 - MP.0032602

276. Phong cách tư duy của Bác Hồ/ Phan Tuyết sưu tầm, tuyển chọn.- H.: Hồng Đức, 2018. - 250tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

959.7040922/.0079862 - .0079863; M.170624 - M.170625; MP.0032605 - MP.0032606

277. Phong cách ứng xử của Bác Hồ/ Phan Tuyết sưu tầm, tuyển chọn.- H.: Hồng Đức, 2018. - 250tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

959.7040922/.0079864 - .0079865; M.170626 - M.170627; MP.0032607 - MP.0032608

278. Sổ tay từ ngữ lịch sử (quan chế)/ Phạm Văn Hảo chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 287tr.; 21cm.

959.7003/.0079760 - .0079761; M.170315 - M.170316 - M.170317

279. Thanh niên phải gương mẫu trong đoàn kết và kỷ luật.- H.: Dân trí, 2018. - 219tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

959.704092/.0079852 - .0079853; M.170614 - M.170615; MP.0032595 - MP.0032596

280. Tình đoàn kết chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia trong lịch sử/ Dương Đình Lập.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 227tr.; 21cm.

959/M.170339 - M.170340 - M.170341; MP.0032364 - MP.0032365

281. Tổng kết Cuộc tiến công chiến lược 1972 trên chiến trường Khu 5.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 164tr.; 21cm.

959.7043/.0079820 - .0079821; MP.0032531 - MP.0032532

282. Trường học của Bác: Phan Tuyết sưu tầm.- H.: Dân trí, 2018. - 215tr.; 19cm.. - (Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh)

959.704092/.0079876 - .0079877; M.170703 - M.170704 - M.170705; MP.0032681 - MP.0032682

283. Grace Kelly: Những góc khuất chưa từng hé lộ về cuộc đời tưởng chừng hoàn hảo/ Bertrand Tessier; Yến Linh dịch.- H.: Thế giới, 2018. - 253tr.; 21cm.

944.9490904092/M.170638 - M.170639; MP.0032619 - MP.0032620

PHẦN II: ĐIỂM SÁCH

1. Các tổ chức tình báo hàng đầu thế giới: Sách tham khảo / Nguyễn Tri Tôn biên soạn.- H.: Quân đội nhân dân, 2018. - 203tr.; 21cm.

372.1206/.0079774 - .0079775

Tình báo là một trong những hoạt động cổ xưa nhất của xã hội loài người, là một công cụ không thể thiếu trong lãnh đạo đất nước, tổ chức ngoại giao hay tiến hành chiến tranh của các nhà cầm quyền trên thế giới. Hiện nay, cùng với sự phát triển mọi mặt của xã hội loài người, hoạt động tình báo ngày càng trở nên phổ biến. Trên thế giới hiện nay, hầu như các quốc gia nào cũng có các cơ quan tình báo riêng, được nhà nước quốc gia đó lãnh đạo và tổ chức hoạt động. Tuy nhiên, những hoạt động này được tổ chức với các quy mô, cấp độ khác nhau tùy thuộc vào tiềm lực và yêu cầu của nhà nước cũng như chủ thể mà cơ quan tình báo đó phụng sự. Cuốn sách **“Các tổ chức tình báo hàng đầu thế giới”** khái quát về một số tổ chức tình báo hàng đầu thế giới hiện nay như: Tổng cục An ninh Liên bang Nga, Cục Tình báo Trung ương Mỹ, Cục Tình báo Liên bang Đức, Viện Tình báo và các chiến dịch đặc biệt Israel, Tổng cục An ninh đối ngoại Pháp, Cục Tình báo bí mật Australia. Nội dung giới thiệu về lịch sử ra đời, quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức, cũng như một số vụ án và chiến dịch tiêu biểu của những tổ chức tình báo này.

2. Lược sử quân đội các nước Đông Nam Á: Sách tham khảo / Lê Đức Hạnh chủ biên.- H.: Quân đội nhân dân, 2018; 21cm.

T.1 - 355.00959/M.170494 - M.170495 - M.170496

Giới thiệu lược sử quân đội 5 nước là: Brunây, Campuchia, Ấn Độ, Lào, Malaixia

T.2 - 355.00959/M.170497 - M.170498 - M.170499

Giới thiệu lược sử quân đội các nước: Mianma, Philippin, Thái Lan, Timo Leste và Xingapo.

Cách đây hơn 50 năm, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập. Từ một tổ chức chỉ với 5 thành viên sáng lập, đến nay, Hiệp hội đã có đủ 11 thành viên. Trong 50 năm phát triển và trưởng thành, Hiệp hội đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển và thịnh vượng chung của toàn khu vực. Bước sang thế kỷ 21, Đông Nam Á đang trở thành một trong những trung tâm năng động nhất thế giới; các quốc gia trong khu vực ngày càng khẳng định được vị thế của mình trên trường quốc tế.

Cuốn **“Lược sử quân đội các nước Đông Nam Á”** tái bản lần này trình bày một cách khái quát lịch sử hình thành, phát triển, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức biên chế, trang bị và đường lối xây dựng lực lượng vũ trang của quân đội 10 nước Đông Nam Á trong từng giai đoạn lịch sử.

3. Mảnh khăn trắng muốt: Tiểu thuyết/ Hào Vũ.- H.: Quân đội nhân dân, 2018; 21cm.

Cuốn tiểu thuyết viết về đề tài chiến tranh và người lính - những người lính nhập ngũ khi miền Bắc có lệnh Tổng động viên, cụ thể là những chiến sĩ thuộc Tiểu đoàn 296 hay còn được gọi là Tiểu đoàn Hải Phòng. Qua câu chuyện của nhân vật Hà, một thanh niên thành phố Hoa Phượng đỏ làm phóng viên Tập san của Tỉnh đội (phân khu phía nam Sài Gòn) đã tái hiện một cách sinh động, chân thực hình ảnh của những người lính trẻ trên chiến trường miền Nam trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cuốn tiểu thuyết gồm 2 tập:

T.1 - 895.922334/M.170321 - M.170322 - M.170323

T.2 - 895.922334/M.170324 - M.170325 - M.170326

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI - 83 LÝ NAM ĐẾ - HÀ NỘI

Điện thoại: 024.38235130 – 069.554546

● **GIỜ MỞ CỬA:**

- Sáng: 7h30 – 11h30
- Chiều: 13h00 – 16h30
- Nghỉ: Chủ nhật, ngày lễ

● **PHỤC VỤ:**

- Đọc, mượn, sao chụp, quét tài liệu, trả lời yêu cầu bạn đọc.
- Biên soạn và phát hành các ấn phẩm: *Thư mục thông báo tài liệu mới, Thư mục chuyên đề, Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Thư mục giới thiệu sách cấp phát trong quân đội.*
- Cung cấp sách cho các đơn vị trong toàn quân.

● **ĐỐI TƯỢNG:**

- **Đọc:** Rộng rãi.
- **Mượn:** Cán bộ quân đội công tác tại Hà Nội.
Cán bộ cấp tá nghỉ hưu tại Hà Nội.